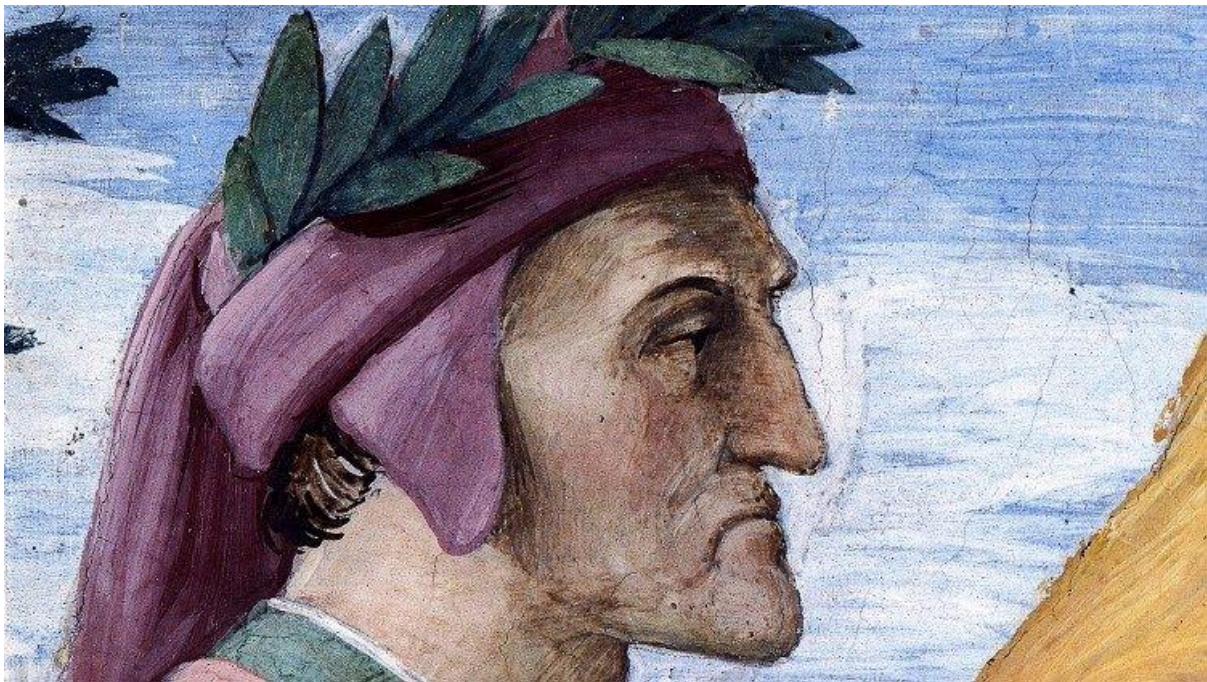


Tông Thư Candor Lucis Arternae Của Đức Phanxicô về Thi hào Dante Alighieri

Giới thiệu

Theo các cơ quan cung cấp tin tức Công Giáo, ngày 25 tháng 3 vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ra một Tông Thư (Apostolic Letter) tựa là *Candor lucis aeternae* (Ánh Quang Trường Cửu) để kỷ niệm 700 năm ngày qua đời của thi hào Ý, Dante Alighieri, tác giả công trình muôn thuở *Bi Kịch Thần Thiêng* (The Divine Comedy).



Tại sao lại là Dante và tại sao lại là ngày 25 tháng 3, ngày lễ Thiên thần Truyền tin cho Đức Mẹ, khởi đầu diễn trình Nhập Thể? Câu hỏi sau để trả lời thôi. Isabella Piro của Vatican News cho hay theo Đức Phanxicô, mầu nhiệm Nhập Thể vốn là "trái tim và gọi hứng đích thực của toàn bộ tập thơ" vì nó thể hiện cuộc trao đổi kỳ diệu qua đó Thiên Chúa bước vào lịch sử chúng ta bằng cách trở thành xác phàm, và nhân tính "được Thiên Chúa mặc lấy, nơi Người, nó tìm được hạnh phúc đích thực".

Nhưng theo Inés San Martín của tập san Crux, thì 25 tháng 3 là ngày Dante bắt đầu viết *Bi Kịch Thần Thiêng*.

Bi Kịch ấy và chính bản thân Dante có chi đáng lưu ý mà Đức Phanxicô phải dành cả một Tông Thư để nói đến? Thực ra không riêng ngài, mà nhiều vị Giáo Hoàng tiền nhiệm cũng đã có văn kiện chính thức ca ngợi nhà đại thi hào của Ý này.

Theo Inés San Martín, năm 1921, Đức Bênêđictô XV công bố cả một thông điệp (encyclical) tựa là *In Praeclara Sumorum* (giữa nhiều thiên tài nổi danh) để tưởng niệm Dante nhân 600 năm ngày ông qua đời. Năm 1965, Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI viết Tông Thư *Altissimi Cantus*, đánh dấu 700 năm ngày sinh của ông. Chính vị Thánh Giáo Hoàng này đặt và trả lời

câu hỏi “Một ai đó có lẽ sẽ hỏi tại sao Giáo Hội Công Giáo, qua ý chí và việc làm của Vị Đứng Đầu Hữu Hình của mình, lại để tâm cử hành hoài niệm về nhà thi sĩ Florence và tôn vinh ông. Câu trả lời khá dễ và có ngay lập tức: Dante Alighieri là của chúng ta bởi một quyền đặc biệt: Của chúng ta, nghĩa là, của Đạo Công Giáo, vì mọi sự đều hít thở tình yêu dành cho Chúa Kitô; của chúng ta, vì ông rất yêu mến Giáo Hội, được ông ca hát ngợi khen; của chúng ta, vì ông nhìn nhận và tôn kính Vị Đại Diện của Chúa Kitô trên trần gian nơi Giám Mục Rôma”.

Theo Isabella Piro, Đức Phanxicô nhấn mạnh đến tính liên quan, phi thời gian và tính sâu sắc về đức tin của *Bi Kịch Thần Thiêng*. Dù qua đời năm 1321, Dante vẫn nói với chúng ta ngày nay trong hành trình tìm kiếm hạnh phúc đích thực tức tình yêu vô hạn và đời đời của Thiên Chúa.

Đức Phanxicô cho rằng công trình của Dante là “một phần tạo thành nền văn hóa của chúng ta, đưa chúng ta trở lại với các gốc rễ Kitô Giáo của Âu Châu và Phương Tây. Nó hiện thân cho di sản gồm nhiều lý tưởng và giá trị được Giáo Hội và xã hội dân sự tiếp tục đề nghị” tới tận ngày nay như là “nền tảng của trật tự xã hội nhân ái trong đó mọi người có thể và phải coi người khác như anh chị em”.

Ngài cũng cho rằng có hai cột trụ lớn trong *Bi Kịch Thần Thiêng*: tức ước nguyện bẩm sinh trong trái tim con người và sự thành toàn trong hạnh phúc do viễn kiến tình yêu Thiên Chúa mang tới. Bởi thế, Dante là một “tiên tri của hy vọng” vì bất chấp mọi biến cố “bi đát, buồn đau và lo âu xao xuyên” ông vẫn không bao giờ “đầu hàng và lui bước” cũng như dẹp bỏ ước nguyện thành toàn và hạnh phúc hay nhẫn chịu bất công, giả hình, cao ngạo của kẻ quyền thế hoặc lòng vị kỷ. Ông luôn động viên nhân loại tự thoát khỏi “khu rừng tối tăm” của tội lỗi để tìm được “nẻo đường đúng” và nhờ thế đạt được “sự viên mãn của sự sống và thời gian trong lịch sử” và “hạnh phúc trường cửu trong Thiên Chúa”. Nẻo đường này có tính “thực tiễn và trong tâm với” của mọi người.

Đặc điểm khác của *Bi Kịch Thần Thiêng* là Dante đề cao vai trò người đàn bà qua ba nhân vật: Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, đại diện cho đức ái; Beatrice, đại diện cho đức cậy, và Thánh Lucia, đại diện cho đức tin. Ba người đàn bà này tượng trưng cho ba nhân đức đối thần: tin, cậy, mến, đồng hành với Dante trong các giai đoạn khác nhau của cuộc hành trình, chứng minh rằng “chúng ta không được cứu rỗi một mình” nhưng cần sự giúp đỡ của những người “có thể nâng đỡ ta và hướng dẫn ta một cách khôn ngoan thận trọng”.

Nhân dịp này, Đức Thánh Cha kêu gọi các nghệ sĩ hãy “dành cho thơ văn của Dante một tiếng nói, một khuôn mặt và một trái tim, một hình thức, một sắc màu và một âm thanh, bằng cách bước theo nẻo đường cái đẹp mà ông từng bước qua một cách hết sức tài tình bậc thầy” để có thể truyền bá “một sứ điệp hòa bình, tự do và huynh đệ”, một sứ điệp có liên quan hơn bao giờ hết trong khoảnh khắc lịch sử này “hiện bị che phủ quá dày bởi các tình huống vô nhân đạo sâu xa và thiếu tin tưởng và viễn ảnh cho tương lai”.

Ínes San Martin cho biết đây không phải là lần đầu tiên, Đức Phanxicô nói đến Dante. Năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 750 năm ngày sinh của Ông, Đức Phanxicô đã mời người Công Giáo khắp thế giới đọc *Bi Kịch Thần Thiêng* mà ngài coi như trước tác quan trọng nhất của nền văn minh Phương Tây và Kitô Giáo.

Thi sĩ Ý, Alessandro Rivali, thì cho rằng *Bi Kịch Thần Thiêng* là một loại bách khoa từ điển vĩ đại, trong đó, ông trình bày mọi điều, cho tới lúc đó, người ta biết về con người. Ông là

một người ngoại thường, một diễn viên hàng đầu không những theo quan điểm thi ca, mà còn theo quan điểm triết học và thần học. Tại Florence, ông từng được học với các cha Dòng Phanxicô và với các cha dòng Đaminh, nên ông được chuẩn bị hoàn toàn vượt qua tiêu chuẩn thông thường”.

Theo Rivali, *Bi Kịch Thần Thiêng* đặc biệt có liên quan đến triều Giáo Hoàng Phanxicô: Phần hai của tác phẩm, tức phần *Purgatorio* (Luyện Ngục), hoàn toàn nói về lòng thương xót, một điều được Đức Phanxicô hết sức nhấn mạnh.

Ínes San Martín cũng nhắc lại việc các vị tiên nhiệm gần đây khác của Đức Phanxicô ca ngợi thi hào Dante. Năm 1997 chẳng hạn, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định rằng “Gần 7 thế kỷ sau, nghệ thuật của Dante vẫn gọi lên những xúc cảm cao thượng và các xác tín vĩ đại nhất, và tự chứng tỏ có khả năng kích lệ lòng can đảm và hy vọng, hướng dẫn con người hiện đại trong việc tìm tòi Chân Lý giữa các khó khăn của hiện sinh”.

Đức Bênêđictô XVI cũng lên tiếng ca ngợi thi hào này, khi ngài còn là một linh mục và viết cuốn sách nổi tiếng *Introduction to Christianity* (Dẫn Nhập Vào Kitô Giáo) năm 1968. Ngài dùng *Bi Kịch Thần Thiêng* để giải thích “tai tiếng Kitô giáo”.

Tông Thư Candor Lucis Aeternae

Ánh Quang Đồi Đồi, Lời Chúa trở thành xác phàm từ Đức Trinh Nữ Maria khi, với lời sứ thần truyền tin, Mẹ đã đáp lại: “Này là nữ tỳ của Chúa” (x. *Lc* 1:38). Lễ phụng vụ cử hành mầu nhiệm khôn tả này đã chiếm một vị trí đặc biệt trong cuộc đời và tác phẩm của nhà thơ vĩ đại Dante Alighieri, một tiên tri của niềm hy vọng và là nhân chứng của lòng khao khát bẩm sinh muốn có một hiện tại vô hạn trong trái tim con người. Vào dịp Lễ Trọng kính việc Truyền Tin Chúa năm nay, tôi sẵn lòng hòa giọng của mình vào dàn đồng ca tuyệt vời của những vị đáng kính để tưởng nhớ Ông trong năm đánh dấu tròn bảy trăm năm ngày Ông qua đời.

Ở Florence, nơi tính thời gian từ lúc Nhập Thể, ngày 25 tháng 3 là ngày đầu tiên của năm dương lịch. Bởi vì nó gắn với ngày xuân phân và việc Giáo hội cử hành các mầu nhiệm vượt qua, lễ Truyền tin cũng được liên kết với việc tạo dựng thế giới và bình minh của cuộc tạo dựng mới qua sự cứu chuộc mà Chúa Kitô đã chiếm được trên thập giá. Do đó, nó mời gọi chúng ta, dưới ánh sáng của Ngôi Lời thành xác phàm, chiêm niệm kế hoạch yêu thương vốn là trái tim và nguồn cảm hứng của tác phẩm nổi tiếng nhất của Dante, *Bi Kịch Thần Thiêng*, mà trong khổ thơ cuối cùng của nó, Thánh Bernard tôn vinh sự kiện nhập thể bằng những câu thơ bất hủ :

“Trong lòng mẹ tình yêu đã nhen nhóm,
Đầy hơi ấm và hòa bình vĩnh cửu,
Sau một thông sáng như vậy, bông hoa này đã nảy mầm ”(Par. XXXIII, 7-9) *.

Trước đó, trong *Purgatorio* (Luyện Ngục), Dante đã miêu tả cảnh Truyền tin được điêu khắc trên một vách núi đá (X, 34-37, 40-45).

Vào ngày kỷ niệm này, tiếng nói của Giáo hội khó có thể vắng mặt trong lễ tưởng niệm chung về con người và nhà thơ Dante Alighieri. Tuyệt vời hơn hết, Dante biết cách thể hiện bằng vẻ đẹp thi ca chiều sâu của mầu nhiệm Thiên Chúa và tình yêu. Thi ca của ông, một

trong những biểu thức cao nhất của thiên tài con người, là kết quả của một nguồn cảm hứng mới và sâu sắc hơn, mà nhà thơ gọi là:

“Bài thơ thánh thiêng
Được cả trời lẫn đất sắp đặt” (Đoạn XXV, 1-2).

Với Tông thư này, tôi muốn cùng với các vị Tiền nhiệm của tôi, những vị đã tôn vinh và tán dương nhà thơ Dante, đặc biệt là vào những dịp kỷ niệm ngày sinh hoặc ngày mất của ông, và đề nghị ông một lần nữa để được Giáo hội, đại bộ phận các tín hữu, các học giả văn học, các nhà thần học và nghệ sĩ xem xét. Tôi sẽ duyệt lại một cách ngắn gọn các can thiệp này, tập trung vào các vị Giáo hoàng của thế kỷ trước và những tuyên bố quan trọng hơn của các ngài.

1. Các vị Giáo hoàng của thế kỷ trước và Dante Alighieri

Một trăm năm trước, vào năm 1921, Đức Bênêđictô XV đã tưởng niệm 600 năm ngày mất của nhà thơ bằng cách ban hành một Thông điệp [1] đề cập đến những can thiệp trước đó của các vị Giáo hoàng, đặc biệt là Đức Lêô XIII và Thánh Piô X, và bằng cách khuyến khích việc khôi phục Nhà thờ Thánh Phêrô Cả ở Ravenna, thường được biết với tên San Francesco, nơi cử hành tang lễ của Dante và là nơi hài cốt của ông được chôn cất. Đức Giáo Hoàng đánh giá cao nhiều sáng kiến được đưa ra để cử hành ngày lễ kỷ niệm và bênh vực quyền của Giáo hội, “vốn là mẹ đối với Ông”, được giữ vai trò chủ đạo trong các lễ kỷ niệm đó, tôn vinh Dante như một trong những người con của Giáo Hội [2]. Trước đó, trong một Thư gửi Đức Tổng Giám Mục Pasquale Morganti của Ravenna, Đức Bênêđictô XV đã phê chuẩn chương trình lễ kỷ niệm bách chu niên, nói thêm rằng “cũng có một lý do đặc biệt tại sao chúng ta cho rằng lễ kỷ niệm Ông trọng thể nên được tổ chức với lòng biết ơn và sự tham gia rộng rãi: đó là sự kiện Alighieri là của chúng ta... Thật vậy, ai có thể phủ nhận rằng Dante của chúng ta đã nuôi dưỡng và thổi bùng ngọn lửa thiên tài và những thiên phú thi ca của Ông bằng cách lấy cảm hứng từ đức tin Công Giáo, đến mức Ông đã ca tụng những mẫu nhiệm cao vời của tôn giáo trong một thi ca gần như thần thiêng?”[3]

Trong một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bằng sự thù địch đối với Giáo hội, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô đã tái khẳng định lòng trung thành của nhà thơ đối với Giáo hội, “sự kết hợp mật thiết của Dante với Tòa này của Thánh Phêrô”. Thật vậy, ngài nhận định rằng tác phẩm của nhà thơ, dù nói lên “sự vĩ đại và sắc sảo của thiên tài Ông”, đã rút tía “cảm hứng mạnh mẽ” từ chính đức tin Kitô giáo. Vì lý do này, Đức Giáo Hoàng tiếp tục viết, “chúng ta ngưỡng mộ ở ông không những chiều cao vời vợi của thiên tài mà còn cả chiều rộng mênh mông của chủ đề mà thánh tôn giáo đã cung ứng cho thi ca của ông”. Để tán dương Dante, Đức Bênêđictô đã gián tiếp trả lời những người phủ nhận hoặc chỉ trích nguồn cảm hứng tôn giáo trong tác phẩm của ông. “Nơi Alighieri, thở mạnh một lòng sùng kính mà chúng ta cũng cảm thấy; đức tin của ông cùng vang vọng với đức tin của chúng ta... Vinh quang lớn lao của Ông là làm một nhà thơ Kitô giáo, là ca hát bằng những nốt nhạc gần như thần thiêng những lý tưởng Kitô giáo mà ông vốn say mê chiêm niệm trong tất cả vẻ đẹp huy hoàng của chúng”. Đức Giáo Hoàng tuyên bố rằng công trình của Dante cho thấy một cách hùng hồn và hữu hiệu “thật sai lầm khi nói rằng sự vâng phục của tâm trí đối với Thiên Chúa là một cản trở đối với thiên tài, mà thực ra đã thúc đẩy và nâng cao nó”. Đức Giáo Hoàng viết tiếp, vì lý do này, “các giáo huấn Dante để lại cho chúng ta trong tất cả các tác phẩm của ông, nhưng đặc biệt trong thi phẩm ba phần của Ông”, có thể dùng “ như một hướng dẫn quý giá nhất cho những người đàn ông và đàn bà của thời đại chúng ta”, đặc biệt các sinh viên và học giả, vì “ khi sáng tác thi phẩm của mình, Dante không có mục đích nào khác ngoài việc nâng cao những kẻ tử sinh từ tình trạng khốn cùng, nghĩa là từ tình trạng tội lỗi, và dẫn họ đến tình trạng hạnh

phúc, nghĩa là tình trạng ơn thánh Thiên Chúa”.

Năm 1965, kỷ niệm bảy trăm năm ngày sinh của Dante, Thánh Phaolô VI đã can thiệp trong một số dịp. Ngày 19 tháng 9 năm đó, ngài đã hiến tặng một cây thánh giá bằng vàng để tô điểm cho ngôi đền ở Ravenna, nơi bảo tồn lăng mộ của Dante, nơi trước đây vốn thiếu "dấu hiệu của tôn giáo và hy vọng" [4]. Ngày 14 tháng 11, ngài đã gửi một vòng nguyệt quế vàng đến Florence, để gắn lên Giếng Rửa Tội của Nhà thờ Thánh Gioan. Cuối cùng, khi kết thúc Công đồng chung Vatican II, ngài muốn tặng các Nghị phụ Công đồng một ấn bản có tính nghệ thuật của *Bi Kịch Thần Thiêng*. Tuy nhiên, trên hết, Đức Giáo Hoàng Phaolô đã tôn vinh hoài niệm về thi hào bằng một Tông thư, đó là tông thư *Altissimi Cantus*, [5], trong đó ngài tái khẳng định mối tương quan mạnh mẽ giữa Giáo hội và Dante Alighieri. “Một ai đó có lẽ sẽ hỏi tại sao Giáo Hội Công Giáo, qua ý chí và việc làm của Vị Đứng Đầu Hữu Hình của mình, lại để tâm cử hành hoài niệm về nhà thi sĩ Florence và tôn vinh ông. Câu trả lời khá dễ và có ngay lập tức: Dante Alighieri là của chúng ta bởi một quyền đặc biệt: Của chúng ta, nghĩa là, của Đạo Công Giáo, vì mọi sự đều hít thở tình yêu dành cho Chúa Kitô; của chúng ta, vì ông rất yêu mến Giáo Hội, được ông ca hát ngợi khen; của chúng ta, vì ông nhìn nhận và tôn kính Vị Đại Diện của Chúa Kitô trên trần gian nơi Giám Mục Rôma”.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng viết thêm, quyền này thay vì biện minh cho chủ nghĩa háo thắng nào đó, cũng bao hàm một nghĩa vụ: “Dante là của chúng ta, chúng ta có thể nhấn mạnh như thế, nhưng chúng ta nói điều này không phải để coi Ông như một chiến tích để tôn vinh chúng ta, mà là để nhắc nhở bổn phận của chúng ta, trong khi tôn vinh Ông, biết khám phá những kho tàng vô giá về tư tưởng và tình cảm Kitô giáo hiện hữu trong tác phẩm của Ông. Vì chúng ta tin chắc rằng chỉ bằng cách đánh giá cao tốt hơn tinh thần tôn giáo của nhà thơ vĩ đại, chúng ta mới có thể hiểu và thưởng thức đầy đủ hơn các phong phú tinh thần kỳ diệu của nó”. Nghĩa vụ này cũng không miễn trừ Giáo hội việc chấp nhận cả những lời chỉ trích mang tính tiên tri do nhà thơ phát biểu liên quan đến những người có trách nhiệm loan báo Tin Mừng và đại diện, không phải chính họ, mà là Chúa Kitô. “Giáo hội không ngần ngại thừa nhận rằng Dante đã phê bình gay gắt hơn một vị Giáo hoàng, và đã có những lời quở trách nặng nề đối với các định chế giáo hội và những người từng là đại diện và thừa tác viên của Giáo hội”. Tất cả đều như nhau, rõ ràng là “những thái độ bốc lửa như vậy không bao giờ làm lung lay đức tin Công Giáo vững chắc và lòng hiếu thảo của Ông đối với Thánh Giáo Hội”.

Đức Phaolô VI tiếp tục minh họa điều làm cho cuốn *Bi Kịch* trở thành một nguồn phong phú hóa thiêng liêng mà ai cũng tiếp cận được. “Thi phẩm của Dante có tính phổ quát: trong phạm vi mệnh mông của nó, nó bao trùm cả trời và đất, vĩnh cửu và thời gian, các màu nhiệm Thiên Chúa và các sự kiện con người, Tín lý và giáo huấn thánh thiêng rút ra từ ánh sáng của lý trí, thành quả của kinh nghiệm bản thân và biên niên sử của lịch sử”. Trên hết, ngài nhấn mạnh mục đích nội tại của các trước tác của Dante, và đặc biệt là của *Bi Kịch Thần Thiêng*, một mục đích không phải lúc nào cũng được đánh giá rõ ràng hoặc được thừa nhận một cách đúng lý. “Mục đích của *Bi Kịch Thần Thiêng* chủ yếu có tính thực tế và biến đổi. Nó không chỉ tìm cách có những vần thơ đẹp đẽ và nâng cao đạo đức, mà còn tạo ra một sự thay đổi triệt để, đưa những người đàn ông và đàn bà từ hỗn mang tới khôn ngoan, từ tội lỗi đến thánh thiện, từ khốn cùng đến hạnh phúc, từ việc thấy địa ngục đáng sợ đến việc thấy thiên đường tuyệt đẹp”.

Viết vào thời điểm căng thẳng quốc tế nghiêm trọng, Đức Giáo Hoàng không ngừng tìm cách đề cao lý tưởng hòa bình, và tìm thấy trong tác phẩm của Dante một phương tiện quý giá để khuyến khích và duy trì lý tưởng đó. “Hòa bình của các cá nhân, gia đình, quốc gia và cộng đồng nhân loại, nền hòa bình bên trong và bên ngoài, riêng tư và công cộng này, trật tự thanh

binh này bị xáo trộn và lung lay vì lòng đạo đức và công lý đang bị chà đạp. Để khôi phục trật tự và on cứu rỗi, đức tin và lý trí, Beatrice và Virgil, Thập giá và Đại bàng, Giáo hội và Đế quốc được kêu gọi hoạt động một cách hòa hợp”. Trong mạch này, ngài nói tới thi phẩm của Dante như bài tụng ca hòa bình. “Bi Kịch Thần Thiêng là một thi phẩm hòa bình: *Inferno* (Hỏa Ngục) là bài truy điệu hòa bình vĩnh viễn bị mất, *Purgatorio* (Luyện Ngục) là thánh ca nuôi tiếc hy vọng hòa bình, và *Paradiso* (Thiên Đàng) là khái hoàn ca hòa bình được sở hữu trọn vẹn và vĩnh viễn”.

Đức Giáo Hoàng viết tiếp, nhìn cách đó, *Bi kịch* là “một thi phẩm về việc cải thiện xã hội thông qua việc đạt được tự do thoát khỏi sự nô dịch cho cái ác và hướng đến sự nhận biết và yêu mến Thiên Chúa” và là một biểu thức nói lên chủ nghĩa nhân bản đích thực. “Nơi Dante, tất cả các giá trị nhân bản - trí thức, đạo đức, xúc cảm, văn hóa và công dân - đều được thừa nhận và đề cao. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc đánh giá cao và quý trọng này là kết quả của kinh nghiệm sâu sắc của ông về cõi thần thiêng, khi việc chiêm niệm của ông dần dần được thanh lọc khỏi các yếu tố trần thế”. Do đó, cuốn *Bi kịch* có thể được mô tả đúng là Thần thiêng, và Dante được gọi là “nhà thơ cao cả” và, theo lời mở đầu của cùng một Tông thư, “chủ tể ca khúc siêu phàm”.

Khi ca ngợi các thiên phú văn chương và nghệ thuật phi thường của Dante, Đức Phaolô VI cũng nhắc lại một nguyên tắc quen thuộc. “Thần học và triết học có liên quan đến vẻ đẹp một cách nội tại: đối với các giáo huấn của chúng, vẻ đẹp tạo nên bộ áo và sự trang điểm của chính nó. Thông qua âm nhạc và nghệ thuật ảnh tượng và nghệ thuật tạo hình, vẻ đẹp mở ra một con đường làm cho các giáo huấn cao cả của chúng trở thành dễ tiếp cận đối với nhiều người khác. Nhiều người không dễ dàng hiểu được những luận bàn bác học và lý luận tinh tế, nhưng họ vẫn khao khát tấm bánh sự thật. Bị thu hút bởi vẻ đẹp, họ nhận ra và đánh giá cao ánh sáng của sự thật và sự thành toàn được nó mang lại. Đó là điều chủ tể bài ca siêu phàm đã hiểu và đạt được; đối với ông, vẻ đẹp trở thành người tớ gái của sự thiện và sự thật, và sự thiện là một điều của sự mỹ”. Trích dẫn một dòng từ cuốn *Bi Kịch*, Đức Giáo Hoàng Phaolô kết luận với lời khuyên: “Mọi vinh dự nên được dành cho nhà thơ siêu lỗi lạc!” (*Inf. IV, 80*).

Thánh Gioan Phaolô II thường nhắc đến Dante trong các bài diễn văn của ngài. Ở đây, tôi chỉ đề cập đến ngày 30 tháng 5 năm 1985, lễ khánh thành triển lãm Dante ở Vatican. Giống như Đức Phaolô VI, ngài đề cao thiên tài nghệ thuật của Dante, nói đến tác phẩm của nhà thơ như là “một viên kiến về thực tại đề cập đến cuộc sống sắp tới và mầu nhiệm Thiên Chúa với sinh khí của tư tưởng thần học được biến đổi bởi ánh huy hoàng kết hợp bởi nghệ thuật và thi ca”. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô đã đặc biệt suy tư về một hạn từ chủ chốt trong *Bi Kịch*: “*Transumanare*: vượt qua con người. Đây là nỗ lực cuối cùng của Dante: để bảo đảm rằng gánh nặng của những gì là nhân bản sẽ không phá hủy điều thần thiêng trong chúng ta, cũng như sự vĩ đại của thần thiêng sẽ không phá hủy giá trị của những gì là nhân bản. Vì lý do này, nhà thơ đã giải thích một cách đúng đắn lịch sử bản thân của mình và lịch sử của toàn thể nhân loại trong một chìa khóa thần học”.

Đức Bênêđictô XVI thường xuyên nói tới cuộc hành trình của Dante và từ thi ca của ông, đã rút ra nhiều điểm để suy tư và suy gẫm. Thí dụ, khi nói về chủ đề của Thông điệp đầu tiên của ngài, *Deus Caritas Est* (Thiên Chúa là Tình yêu), ngài bắt đầu từ chính viên kiến của Dante về Thiên Chúa, nơi Người “ánh sáng và tình yêu là một và cùng là một điều”, để nhấn mạnh sự mới lạ tìm thấy trong tác phẩm của Dante. “Dante tri nhận một điều hoàn toàn mới... ánh sáng vĩnh cửu được biểu lộ trong ba vòng tròn mà Dante đề cập bằng cách sử dụng những câu thơ súc tích quen thuộc với chúng ta:

‘Ôi Ánh sáng Trường cửu, ngự duy nhất trong chính Ngài,
Hiểu biết duy nhất chính Ngài, và được chính Ngài biết đến,
Và hiểu biết, yêu mến và mỉm cười với chính Ngài!’ (Đoạn XXXIII, 124-126).

Thật vậy, ẩn tượng hơn cả sự mặc khải này về Thiên Chúa như một vòng tròn Ba Ngôi tri thức và tình yêu, là sự biện phân của Người về một khuôn mặt con người - khuôn mặt của Chúa Giêsu Kitô - trong vòng tròn trung tâm của ánh sáng đó. Do đó, Thiên Chúa có một khuôn mặt con người và - chúng ta có thể nói thêm - một trái tim con người” [6]. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến tính độc đáo trong viễn kiến của Dante, một điều đã đem lại một biểu thức thi ca cho sự mới mẻ của kinh nghiệm Kitô giáo, phát sinh từ mâu nhiệm nhập thể: “sự mới lạ của một tình yêu đã thúc đẩy Thiên Chúa mang lấy khuôn mặt con người, và còn hơn thế nữa, mang lấy máu thịt, toàn thể nhân tính của chúng ta” [7].

Trong Thông điệp đầu tiên của tôi, tức Thông điệp *Lumen Fidei* (Ánh sáng Đức tin) [8], tôi đã mô tả ánh sáng đức tin bằng cách sử dụng một hình ảnh rút từ *Paradiso*; hình ảnh này nói về ánh sáng đó như một

“Tia sáng,
Sau đó giãn nở thành ngọn lửa sống động,
Và, giống một vì sao trên trời, đang lấp lánh trong tôi” (Par. XXIV, 145-147).

Sau đó, tôi đã kỷ niệm 750 năm ngày sinh của Dante bằng một sứ điệp, trong đó tôi tỏ ý hy vọng rằng “hình tượng Alighieri và tác phẩm của ông sẽ được mọi người hiểu và đánh giá cao”. Tôi đề nghị đọc *Bi Kịch* như “một cuộc hành trình sử thi, đúng hơn, một cuộc hành hương thực sự, có tính bản thân và nội tâm, nhưng cũng mang tính cộng đồng, giáo hội, xã hội và lịch sử”, vì “nó trình bày mô hình cho mọi cuộc hành trình đích thực, nhờ đó nhân loại được kêu gọi bỏ lại phía sau điều mà nhà thơ gọi là 'sân đập lúa khiến chúng ta hết sức tự hào' (Đoạn XXII, 151), để đạt được một trạng thái mới hòa hợp, hòa bình và hạnh phúc” [9]. Như thế, Dante có thể nói với những người đàn ông và đàn bà trong thời đại của chúng ta như “một nhà tiên tri của hy vọng, người loan báo trước khả thể cứu chuộc, giải phóng và thay đổi sâu sắc cho từng cá nhân và cho toàn thể nhân loại” [10].

Gần đây hơn, vào ngày 10 tháng 10 năm 2020, trước một phái đoàn từ Tổng giáo phận Ravenna-Cervia dự lễ khánh thành Năm Dante, tôi đã thông báo ý định ban hành Tông Thư này. Tôi nhận định rằng tác phẩm của Dante cũng có thể làm phong phú thêm tâm trí của tất cả những người, đặc biệt là những người trẻ tuổi, những người, một khi đã đã được dẫn nhập vào thi ca của Ông “theo cách họ có thể tiếp cận được, chắc chắn, một mặt, vẫn cảm nhận một khoảng cách rất xa so với tác giả và thế giới của ông, và tuy thế, về mặt khác, cũng cảm thấy một cộng hưởng đáng kể đối với kinh nghiệm của chính họ” [11].

2. Cuộc đời của Dante Alighieri: một mô hình về thân phận con người

Với Tông thư này, tôi cũng muốn xem xét cuộc đời và tác phẩm của nhà thơ vĩ đại và khám phá sự “cộng hưởng” của nó bằng kinh nghiệm của chính chúng ta. Tôi cũng muốn khẳng định lại tính hợp thời và tầm quan trọng muôn thuở của nó, đồng thời đánh giá cao những cảnh báo và thông sáng lâu đời mà nó vốn chứa đựng cho nhân loại nói chung, chứ không chỉ cho các tín hữu mà thôi. Công trình của Dante là một phần tạo nên nền văn hóa của chúng ta, đưa chúng ta trở về cội nguồn Kitô giáo của châu Âu và phương Tây. Nó hiện thân di sản gồm nhiều lý tưởng và giá trị mà Giáo hội và xã hội dân sự tiếp tục đề nghị làm nền tảng cho một trật tự xã hội nhân đạo, trong đó tất cả mọi người đều có thể và phải coi người khác như

anh chị em. Không đi sâu vào các khía cạnh cá nhân, chính trị và tư pháp phức tạp trong tiểu sử của Dante, tôi muốn đề cập ngắn gọn một số biến cố trong cuộc đời của ông khiến ông gài gũ một cách đáng kể đối với nhiều người cùng thời với chúng ta và điều này mãi luôn thiết yếu để hiểu công trình của ông.

Dante sinh năm 1265 tại Florence và kết hôn với Gemma Donati, người đã sinh cho ông 4 người con. Ông luôn gắn bó sâu sắc với thành phố quê hương của mình, bất chấp các tranh chấp chính trị mà thời đó khiến ông ra lạc lõng với nó. Cho đến cuối đời, ông vẫn muốn trở lại Florence, không những vì tình âu yếm liên tục dành cho nơi sinh của mình, mà trên hết là để ông có thể được tôn xưng là thi nhân tại chính nơi ông đã lãnh nhận phép rửa và hồng ân đức tin (xem *Đoạn XXV*, 1-9). Trong tựa đề một số Thư từ của ông (III, V, VI và VII), Dante tự gọi mình là "florentinus et exul inmeritus" (người Florence bị đày ải bất công), trong khi trong thư gửi Cangrande della Scala (XIII), ông tự gọi mình là "florentinus natione non moribus" (Người Florence do sinh ra chứ không do lối sống).

Là một người Guelph da trắng, Dante thấy mình bị cuốn vào cuộc xung đột giữa người Guelphs và người Ghibellines, và giữa người Guelph da trắng và người Guelph da đen. Ông đã nắm giữ các chức vụ công quan trọng, gồm cả một nhiệm kỳ làm Giáo Trưởng (prior), nhưng năm 1302, do tình hình chính trị bất ổn, ông bị lưu đày trong hai năm, bị cấm đảm nhiệm các chức vụ công và bị phạt tiền. Dante bác bỏ quyết định này, cho là không công bằng, điều này chỉ làm hình phạt của ông thêm nghiêm khắc hơn: đày ải vĩnh viễn, tịch thu của cải và án tử hình nếu trở lại Florence. Đó là khởi đầu cho cuộc lưu đày đau đớn của Dante và những nỗ lực không có kết quả của ông để trở về thành phố quê hương, điều mà ông đã chiến đấu hăng say.

Do đó, ông trở thành một kẻ lưu đày, một “người hành hương trầm ngâm” bị gián lược vào tình huống “nghèo khổ cùng cực” (*Convivio*, I, III, 5). Điều này khiến Ông phải tìm nơi ẩn náu và bảo vệ nơi nhiều gia đình quý tộc khác nhau, trong đó, có các gia đình Scaligers ở Verona và Malaspina ở Lunigiana. Lời lẽ của Cacciaguida, tổ tiên của nhà thơ, nói lên phần nào sự cay đắng và tuyệt vọng trong hoàn cảnh mới của ông:

“Người sẽ từ bỏ mọi thứ yêu cầu
Tha thiết nhất, và mũi tên
Mà chiếc cung đầu tiên bắn là trực xuất.
Người phải nếm muối mặn ra sao
Bánh của người khác, và đường đi khó khăn như thế nào
Lên xuống cầu thang của người khác” (*Đoạn XVII*, 55-60).

Năm 1315, sau khi từ chối chấp nhận các điều kiện ân xá nhục nhã có thể cho phép Ông trở lại Florence, Dante một lần nữa bị kết án tử hình, lần này cùng với những đứa con đang tuổi vị thành niên của Ông. Nơi lưu đày cuối cùng của ông là Ravenna, nơi ông được Guido Novello da Polenta tiếp đón một cách trọng thị. Tại đây, ông qua đời vào đêm ngày 13 và ngày 14 tháng 9 năm 1321, ở tuổi năm mươi sáu, khi trở về sau một sứ mệnh ở Venice. Ngôi mộ của ông ban đầu được đặt ở bức tường bên ngoài của tu viện dòng Phanxicô cũ của Nhà Thờ Thánh Phêrô Cả, sau đó, vào năm 1865, được dời đến ngôi đền thế kỷ mười tám liền kề, nơi thậm chí ngày nay vẫn là mục tiêu của vô số du khách và những người ngưỡng mộ nhà thơ vĩ đại, cha đẻ của ngôn ngữ và văn học Ý.

Trong cuộc sống lưu vong, tình yêu của Dante dành cho Florence, bị phản bội bởi “lũ Florentine gian ác” (*Thư VI*, 1), đã biến thành nỗi hoài nhớ buồn vui lẫn lộn. Sự thất vọng

sâu xa về sự sụp đổ các lý tưởng chính trị và dân sự của ông, cùng với những chuyến lang thang thê lương từ thành phố này sang thành phố khác để tìm kiếm nơi nương tựa và hỗ trợ không hề vắng mặt trong tác phẩm văn học và thi ca của ông; thực vậy, chúng tạo thành nguồn gốc và nguồn cảm hứng của nó. Khi Dante mô tả những người hành hương lên đường thăm các thánh địa, ông có ý nói đến trạng thái tâm trí và cảm xúc sâu thẳm của chính mình: “Hỡi những người hành hương, những người đang đi sâu vào tâm tư của các bạn...” (*Vita Nuova*, 29 [XL (XLI), 9], câu 1). Chủ đề quán xuyên này lặp lại thường xuyên, như trong câu thơ ở phần *Purgatorio*:

“Theo cùng cách mà những người hành hương suy tư quen làm,
Những người, vô danh trên đường tiến bước,
Tự quay mình lại với họ, và không dừng lại”(XXIII, 16-18).

Chúng ta cũng có thể thấy niềm u hoài nhói tim của Dante kẻ hành hương và lưu vong trong những câu thơ nổi tiếng của khổ thơ thứ tám trong *Purgatorio*:

“Nay là giờ mong muốn quay trở lại
Nơi những người chèo thuyền trên biển, và làm trái tim mũi lòng,
Ngày họ nói lời từ biệt với những người bạn thân thương”(1-3).

Dante, khi gẫm suy đời lưu vong của mình, những bất trắc triệt để, sự mong manh và liên tục di chuyển từ nơi này sang nơi khác, đã thăng hoa và biến đổi kinh nghiệm bản thân của ông, biến nó thành một mô hình về thân phận con người, được xem như một cuộc hành trình - tinh thần và thể chất - tiếp tục cho đến khi đạt được mục tiêu. Ở đây, hai chủ đề căn bản trong toàn bộ công trình của Dante được đặt lên hàng đầu, đó là mọi cuộc hành trình hiện sinh, bắt đầu từ một ước muốn bẩm sinh trong trái tim con người và ước muốn này đạt được sự thành toàn của nó trong hạnh phúc được việc diện kiến Tình yêu vốn là chính Thiên Chúa đem đến.

Đối với tất cả những biến cố bi thảm, đau buồn và làm lo âu xao xuyến mà ông đã trải qua, nhà thơ vĩ đại không bao giờ đầu hàng hay khuất phục. Ông nhất định không chịu đè nén niềm khao khát của trái tim ông được nên trọn vẹn và hạnh phúc hoặc cam chịu trước sự bất công, đạo đức giả, sự cao ngạo của kẻ quyền thế hoặc lòng vị kỷ vốn biến thể giới của chúng ta thành “sân đập lúa khiến chúng ta kiêu căng” (Đoạn XXII, 151).

3. Sứ mệnh của nhà thơ làm nhà tiên tri hy vọng

Nhìn lại các biến cố của đời mình dưới ánh sáng của đức tin trên hết, Dante khám phá ra ơn gọi và sứ mệnh bản thân của ông. Nghịch lý thay, từ điều đó, ông xuất hiện không còn như một kẻ thất bại rõ ràng, một tội nhân, vỡ mộng và mất tinh thần, mà là một nhà tiên tri của hy vọng. Trong Thư gửi Cangrande della Scala, ông đã mô tả hết sức rõ ràng mục tiêu công việc của đời mình, không còn được theo đuổi bằng hoạt động chính trị hay quân sự nữa, mà bằng thi ca, nghệ thuật ngôn từ, một nghệ thuật, nhờ nói với mọi người, có sức mạnh thay đổi cuộc sống của mỗi người. “Chúng ta phải nói ngắn gọn rằng mục đích của toàn bộ công việc của chúng ta và các bộ phận riêng lẻ của nó là xóa bỏ tình trạng khốn cùng của những người đang sống cuộc sống hiện nay và dẫn họ đến một trạng thái hạnh phúc” (XIII, 39 [15]). Theo nghĩa này, nó có ý nghĩa gọi hứng cho một hành trình giải phóng khỏi mọi hình thức khốn cùng và sa đọa của con người (“khu rừng tối tăm”), đồng thời hướng tới mục tiêu cuối cùng của cuộc hành trình đó: hạnh phúc, được hiểu cả như sự viên mãn của đời sống trong thời gian và lịch sử, lẫn như là hạnh phúc vĩnh viễn trong Thiên Chúa.

Do đó, Dante đã trở thành sứ giả, nhà tiên tri và chứng nhân của mục đích hai chiều này, của chương trình sống táo bạo này, và trong tư cách ấy, sứ mệnh của ông đã được Beatrice xác nhận:

“Vì vậy, đối với sự thiện của một thế giới đang sống cách bệnh tật,
Hãy dõi mắt bạn vào cỗ xe, và điều bạn thấy,
Sau khi trở lại trái đất, bạn hãy lưu ý viết lại” (*Purg.* XXXII, 103-105).

Tổ tiên của ông, Cacciaguida, cũng khuyến khích ông không được chùn bước trong sứ mệnh của mình. Sau khi nhà thơ mô tả ngắn gọn cuộc hành trình của mình trong ba cõi của thế giới đời sau và thừa nhận hậu quả nghiêm trọng của việc công bố các sự thật gây khó chịu hoặc đau đớn, vị tổ tiên nổi danh trả lời:

“Lương tâm u ám
Hoặc bởi sự ô danh của chính mình hoặc bởi sự ô danh của người khác,
Thực ra, sẽ cảm nhận được vị chua của lời bạn;
Nhưng tuy thế, mọi sự giả dối đều bị gạt sang một bên,
Hãy làm sáng tỏ hoàn toàn viễn kiến của bạn,
Và hãy gãi bất cứ chỗ nào ngứa ngứa” (*Đoạn XVII*, 124-129).

Thánh Phêrô cũng khuyến khích Dante can đảm bắt tay vào sứ mệnh tiên tri của mình. Thánh Tông đồ, sau một công kích cay đắng chống lại Đức Boniface VIII, đã nói với nhà thơ:

“Còn người, con trai ta, người bằng tư thế tử sinh,
Người hãy trở lại dưới ấy, hãy mở miệng người ra;
Điều gì ta không che giấu, thì đừng che giấu” (*Đoạn XXVII*, 64-66).

Do đó, sứ mệnh tiên tri của Dante bao hàm việc lên án và chỉ trích các tín hữu - dù là Giáo hoàng hay tín hữu bình thường - phản bội Chúa Kitô và biến Giáo hội thành phương tiện để thăng tiến lợi ích riêng của họ trong khi làm ngơ tinh thần các Mối phúc và bổn phận bác ái đối với những người nghèo khổ và không được bảo vệ, và thay vào đó thần tượng hóa quyền lực và sự giàu có:

“Vì bất cứ điều gì Giáo hội tuân giữ
Thì giáo dân phải cầu xin nó nhân danh Chúa
Không phải cho họ hàng mình hoặc cho một điều gì đó tồi tệ hơn” (*Đoạn XXII*, 82-84).

Tuy nhiên, ngay cả khi ông tố cáo sự thối nát trong các bộ phận của Giáo hội, Dante cũng trở thành - qua lời của Thánh Phêrô Damian, Thánh Bênêđictô và Thánh Phêrô - một người ủng hộ việc canh tân sâu sắc của Giáo Hội và cầu xin ơn Chúa quan phòng mau mang lại điều ấy:

“Nhưng ơn Quan Phòng cao cả, điều đó với Scipio
Tại Rome, bảo vệ vinh quang thế giới,
Sẽ nhanh chóng đưa hỗ trợ, như tôi quan niệm” (*Đoạn XXVII*, 61-63).

Dante, kẻ lưu đày, người hành hương, bất lực nhưng được củng cố bởi trải nghiệm sâu sắc bên trong từng thay đổi đời ông, đã được tái sinh như một viễn kiến mà từ sâu thẳm địa ngục, từ sự suy thoái tột cùng của nhân tính chúng ta, đã nâng ông lên thành chính viễn kiến của Thiên Chúa. Do đó, ông xuất hiện như một sứ giả của một hiện sinh mới, nhà tiên tri của một nhân tính mới khao khát hòa bình và hạnh phúc.

4. Dante như nhà thơ của khát vọng con người

Dante đọc được những tầng sâu nhất của trái tim con người. Nơi mọi người, ngay cả nơi những kẻ đê tiện và gây lo ngại nhất, ông vẫn có thể biện phân được một tia lửa mong muốn đạt được một lượng hạnh phúc và viên mãn nào đó. Ông dừng lại và lắng nghe những tâm hồn ông gặp gỡ; ông trò chuyện với họ và hỏi họ, và do đó đồng nhất với họ và chia sẻ những dần vật hoặc phúc hạnh của họ. Bắt đầu từ hoàn cảnh bản thân của chính ông, Dante trở thành người giải thích cho khát vọng chung của con người muốn đi theo cuộc hành trình đời sống cho tới đích cuối cùng của nó, khi sự viên mãn của sự thật và câu trả lời cho ý nghĩa đời sống sẽ được tiết lộ và, theo lời Thánh Augustinô [12], tâm hồn chúng ta tìm được sự yên nghỉ và bình an trong Thiên Chúa.

Trong *Convivio*, Dante phân tích tính năng động của khát vọng: “khát vọng cuối cùng của mọi hữu thể, và khát vọng đầu tiên được thiên nhiên ban tặng, là khát vọng quay trở lại nguyên nhân đầu tiên của nó. Và vì Thiên Chúa là nguyên nhân đầu tiên của linh hồn chúng ta... nên linh hồn trước hết khát vọng được trở về với Người. Giống như một người hành hương du hành trên một con đường chưa ai biết và tin rằng mọi ngôi nhà ông nhìn thấy đều là nhà trọ, và khi phát hiện không phải như thế, đã chuyển niềm tin này sang ngôi nhà tiếp theo được ông nhìn thấy, rồi ngôi nhà tiếp theo và tiếp theo nữa, cho đến khi cuối cùng ông đến được nhà trọ, thì linh hồn chúng ta cũng thế. Ngay khi khởi đầu trên con đường mới và chưa được ai đi qua của cuộc sống này, linh hồn không ngừng tìm kiếm điều tốt lành tối cao của nó; do đó, bất cứ khi nào nó nhìn thấy một điều gì có vẻ tốt, nó đều coi điều ấy là điều tốt lành tối cao” (IV, XII, 14-15).

Cuộc hành trình của Dante, đặc biệt là khi nó xuất hiện trong *Bi Kịch Thần Thiêng*, thực sự là một cuộc hành trình của khát vọng, của một quyết tâm sâu thẳm bên trong muốn thay đổi cuộc sống của mình, khám phá hạnh phúc và chỉ đường cho những người khác, giống như ông, thấy mình trong một “khu rừng đen tối” sau khi đánh mất “con đường đúng đắn”. Điều quan trọng là, ở ngay khởi đầu cuộc hành trình này, người hướng dẫn ông - nhà thơ Latinh vĩ đại Virgil - đã chỉ ra mục tiêu của nó và thúc giục ông đừng khuất phục trước sợ hãi hay mệt mỏi:

“Nhưng người, tại sao người lại khó chịu như vậy?
Tại sao người lại leo lên không phải là Núi Khoan Khoái,
Đâu là nguồn gốc và nguyên nhân của mọi niềm vui?” (Inf. I, 76-78).

5. Nhà thơ của lòng Chúa thương xót và của tự do con người

Hành trình mà Dante trình bày không hề hẫng hụt hay không tương; nó thực tiễn và nằm trong tầm tay của mọi người, vì lòng thương xót của Thiên Chúa luôn cung cấp khả năng thay đổi, hoán cải, tự nhận thức mới và khám phá ra con đường dẫn đến hạnh phúc đích thực. Đáng chú ý về phương diện này là một số tình tiết và cá nhân trong *Bi Kịch* cho thấy không ai trên trái đất bị loại khỏi con đường này. Có hoàng đế Trajan, một người ngoại giáo nhưng cũng đã được đặt vào thiên đàng. Dante biện minh cho sự hiện diện của ông ta như sau:

“Nước trời chịu bạo lực
Từ tình yêu nhiệt thành, và từ hy vọng sống động
Vốn chiến thắng ý chí Thiên Chúa;
Không phải dưới lột người thắng người

Nhưng chinh phục nó bởi vì nó sẽ bị chinh phục
Và người bị chinh phục chinh phục bởi lòng nhân từ”(Đoạn XX, 94-99).

Cử chỉ bác ái của Trajan đối với một "góa phụ nghèo" (45), hay "giọt lệ nhỏ" của sự ăn năn rơi vào lúc chết của Buonconte di Montefeltro (*Purg.* V, 107), không những là dấu hiệu của lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa, mà còn xác nhận rằng con người luôn được tự do lựa chọn con đường phải đi và số phận nào phải nắm lấy.

Điều cũng quan trọng là Vua Manfred, được Dante đặt vào Luyện ngục, người mô tả cái chết của ông và sự phán xét của Chúa như sau:

“Sau khi cơ thể tôi bị rách nát
Bởi hai nhát dao chí mạng này, tôi đã khóc lóc tự phò mình cho Người, Đấng sẵn lòng tha thứ.
Tội lỗi của tôi thật kinh khủng;
Nhưng Lòng Tốt Vô Hạn có những cánh tay rộng mở đến
Có thể tiếp nhận bất cứ điều gì hướng về Người”(Purg. III, 118-123).

Ở đây, chúng ta hầu như có thể thoáng thấy người cha trong dụ ngôn Tin Mừng, người đã mở rộng vòng tay chào đón sự trở lại của đứa con hoang đàng của mình (x. *Lc* 15:11-32).

Dante đề cao phẩm giá và sự tự do của mỗi con người như nền tảng cho các quyết định trong cuộc sống và cho chính đức tin. Số phận đời đời của chúng ta - Dante gợi ý như thế bằng cách kể lại các câu chuyện của rất nhiều cá nhân lớn nhỏ - phụ thuộc vào các quyết định tự do của chúng ta. Ngay cả các hành động thông thường và dường như không đáng kể của chúng ta cũng có một ý nghĩa vượt thời gian: chúng sở hữu một chiều kích vĩnh cửu. Hồng phúc lớn nhất của Thiên Chúa là sự tự do giúp chúng ta đạt được mục tiêu tối hậu, như Beatrice nói với chúng ta:

“Hồng phúc lớn nhất mà vì lòng đại lượng của Người, Thiên Chúa thực hiện lúc tạo thành, phù hợp nhất với lòng tốt của Người, và là điều Người quý chuộng nhất, chính là sự tự do của ý chí”(Đoạn V, 19-22).

Đây không phải là những tuyên bố hoa mỹ, vì chúng bắt nguồn từ cuộc sống của những người đàn ông và đàn bà, biết cái giá phải trả của tự do:

“Ông tìm kiếm Tự Do, thứ hết sức đắt giá
Như bất cứ ai vì nó mà cuộc sống bị bác bỏ đã từng biết”(Purg. I, 71-72).

Dante nhắc nhở chúng ta, tự do tự nó không phải là cùng đích; nó là điều kiện để không ngừng vươn lên cao hơn. Cuộc hành trình của ông qua ba vương quốc minh họa một cách sinh động sự đi lên này, một sự đi lên cuối cùng vươn tới thiên đàng và trải nghiệm phúc hạnh hoàn toàn. “Khát vọng sâu sắc”(Đoạn XXII, 61) được tự do đánh thức không được thỏa mãn cho đến khi nó đạt được mục tiêu của nó, thị kiến cuối cùng và diễm phúc mà nó mang lại:

“Và tôi, người hiện đang tới tận cùng mọi khát vọng của mình, như sự việc phải là, sự cuồng nhiệt của khát vọng trong tôi cũng đã chấm dứt”(Đoạn XXXIII, 46-48).

Do đó, khát vọng trở thành lời cầu nguyện, lời khẩn nài, lời cầu bầu và bài hát đi kèm và đánh dấu cuộc hành trình của Dante, giống như lời cầu nguyện phụng vụ đánh dấu các giờ kinh và khoảnh khắc trong ngày. Cách diễn giải của nhà thơ về Kinh Lạy Cha (xem *Purg.* XI, 1-21) đan xen bản văn Tin Mừng với tất cả những khổ cực và đau đớn của kinh nghiệm hàng ngày:

“Hãy đến với chúng con sự bình an của Nước Ngài,
Vì tự chúng con, chúng con không thể vươn tới nó...
Hôm nay, xin ban cho chúng con bánh *manna* hàng ngày của chúng con
Không có nó trong cảnh hoang dã khắc nghiệt này
Kẻ lao khó nhất để tiến tới cũng phải thối lui” (7-8, 13-15).

Sự tự do của những ai tin vào Thiên Chúa như Cha nhân từ chỉ có thể được dâng lại cho Người trong cầu nguyện. Điều này cũng không làm giảm bớt chi sự tự do đó; nó chỉ củng cố tự do đó mà thôi.

6. Hình ảnh con người trong thị kiến Thiên Chúa

Như Đức Bênêđictô XVI đã nhận định, trong suốt cuộc hành trình của *Bi Kịch*, sự tác động lẫn nhau của tự do và khát vọng, không bao hàm, như người ta vẫn nghĩ, sự suy giảm nhân tính cụ thể của chúng ta hay một kiểu tự tha hóa nào đó; nó không phá hủy hoặc coi thường tính lịch sử của chúng ta. Trong *Paradiso*, Dante trình bày những người điếm phúc - “những khăn choàng màu trắng” (XXX, 129) - trong hình thức cơ thể của họ, mô tả các tình cảm và cảm xúc, các liếc nhìn và cử chỉ của họ; nói ngắn gọn, ông cho chúng ta thấy nhân tính trong sự hoàn hảo tột cùng của linh hồn và thể xác, tiên báo sự sống lại của xác thịt. Thánh Bernard, người đồng hành với Dante trong đoạn cuối của cuộc hành trình, đã chỉ cho nhà thơ thấy sự hiện diện của những trẻ em trong bông hồng của những người điếm phúc; thánh nhân bảo ông ngắm xem chúng và lắng nghe giọng nói của chúng:

“Con có thể nhận ra nó trên khuôn mặt của họ
Và cả trong giọng nói trẻ thơ
Nếu con coi trọng các em và lắng nghe các em” (XXXII, 46-48).

Thật cảm động khi nghĩ rằng sự hiện diện chói sáng của những người được điếm phúc trong nhân tính trọn vẹn của họ không chỉ được thúc đẩy bởi tình cảm của họ dành cho những người thân yêu, mà trên hết còn bởi khát vọng minh nhiên một lần nữa được nhìn thấy thân xác họ, các đặc điểm trần thế của họ:

“Họ biểu lộ tốt khát vọng muốn thấy thân xác đã chết của họ;
Không những cho riêng họ, nhưng cho các bà mẹ,
Các người cha, và các người thân yêu khác của họ
Trước khi họ trở thành những ngọn lửa vĩnh cửu” (XIV, 63-66).

Cuối cùng, ở trung tâm của thị kiến sau cùng, trong cuộc gặp gỡ với mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, Dante đã mô tả một khuôn mặt con người, khuôn mặt của Chúa Kitô, Ngôi Lời vĩnh cửu đã hóa thành xác phàm trong cung lòng Đức Maria:

“Trong sự tồn tại sâu thẳm và rực rỡ,
Của Ánh Sáng Cao Cả, xuất hiện với tôi ba vòng tròn

có ba màu và một chiều kích...

Vòng tròn được quan niệm như thế,

Xuất hiện trong người như một ánh sáng phản chiếu

Khi một điều gì đó được đôi mắt tôi chiêm ngắm

Tự trong chính nó, từ màu sắc của chính nó

Đường như được vẽ bằng hình ảnh của chúng ta” (XXXIII, 115-117, 127-131).

Chỉ trong *visio Dei* (thị kiến Thiên Chúa), khát vọng của con người chúng ta mới đạt được sự thành toàn và cuộc hành trình gian khổ của chúng ta mới đi đến hồi kết thúc:

“Tâm trí tôi bị một tia chớp đánh vào khát vọng của nó,

Ở đây óc tưởng tượng cao cả đã mất đi sức lực của nó” (140-142).

Màu nhiệm nhập thể, mà chúng ta cử hành hôm nay, là trái tim và nguồn cảm hứng đích thực của toàn bộ thi phẩm. Vì nó đã thể hiện điều mà các Giáo phụ gọi là “sự thần hóa” của chúng ta, sự trao đổi thần kỳ, qua đó Thiên Chúa đi vào lịch sử của chúng ta bằng cách trở thành xác phàm, và loài người, trong xác phàm của mình, được phép bước vào lãnh địa thần thiêng, được tượng trưng bởi hoa hồng của những người diễm phúc. Nhân tính chúng ta, trong tính cụ thể của nó, với các cử chỉ và lời nói hàng ngày của chúng ta, với trí khôn và các tình cảm, với các thể xác và cảm xúc của chúng ta, được tháp nhập vào Thiên Chúa, nơi Người nó tìm được hạnh phúc đích thực và sự thành toàn sau hết, vốn là mục tiêu của mọi cuộc hành trình của nó. Dante đã khát mong và trông đợi mục đích này ngay ở đầu phần *Paradiso*:

“Khát vọng phải bùng bùng hơn nữa, được xem trong chúng ta,

Yếu tính tự chứng tỏ, bản chất ta và

Thiên Chúa kết hợp với nhau như thế nào.

Ở đây, người ta sẽ thấy điều họ tin bằng bằng đức tin,

Chứ không được chứng minh, nhưng tự nó hiển nhiên,

như sự thật đầu tiên mà con người tin” (II, 40-45).

7. Ba người đàn bà của Bi Kịch: Đức Maria, Beatrice và Thánh Lucia

Khi cử hành màu nhiệm nhập thể, nguồn ơn cứu độ và niềm vui cho toàn thể nhân loại, Dante không thể không hát những lời ca tụng Đức Maria, Mẹ Đồng trinh, người, bằng sự chấp nhận trọn vẹn và hoàn toàn đối với kế hoạch của Thiên Chúa, đã giúp cho Ngôi Lời trở nên xác phàm. Trong tác phẩm của Dante, chúng ta tìm thấy một luận thuyết tuyệt vời về Thánh Mẫu Học. Với chất trữ tình tuyệt vời, đặc biệt trong lời kinh của Thánh Bernard, nhà thơ đã tổng hợp suy tư của thần học về nhân vật Đức Maria và sự tham dự của ngài vào màu nhiệm Thiên Chúa:

“Lạy Mẹ đồng trinh, nữ tử của Con Mẹ,

Khiêm tốn và cao trọng hơn mọi tạo vật khác,

Giới hạn đã định của lời khuyên vĩnh viễn,

Mẹ là người đem lại sự cao quý

Cho bản tính nhân loại đến nỗi Đáng tạo dựng ra nó

Không khinh khi tự biến mình thành tạo vật của nó” (Đoạn XXXIII, 1-6).

Điều nghịch lý mở đầu và hàng loạt các tương phản tiếp theo tôn vinh tính độc đáo của Đức Maria và vẻ đẹp kỳ diệu của ngài.

Chỉ cho thấy đáng diễm phúc được trình bày trong bông hồng màu nhiệm, Thánh Bernard mời gọi Dante chiêm ngắm Đức Maria, đáng đã ban cho Ngôi Lời nhập thể một khuôn mặt con người:

“Giờ đây, hãy nhìn vào khuôn mặt rất giống
Khuôn mặt Chúa Kitô; vì độ sáng của nó chỉ
Có thể chuẩn bị cho người thấy Chúa Giêsu Kitô” (*Đoạn XXXII, 85-87*).

Màu nhiệm Nhập thể một lần nữa được sự hiện diện của Tổng lãnh thiên thần Gabriel gọi lên. Dante hỏi Thánh Bernard:

"Thiên thần là ai mà một cách hết sức hân hoan
Đã nhìn vào đôi mắt Nữ vương của chúng ta,
Say mê đến nỗi như được tạo ra từ lửa? " (*103-105*).

Thánh Bernard trả lời:

“Ngài là người đem cành vạn tuế
Đến Mẹ Maria, khi Con Thiên Chúa
Được lệnh mang lấy gánh nặng của chúng ta”(112-114).

Các câu nhắc đến Đức Maria có rất nhiều trong *Bi Kịch Thần Thiên*. Trong *Purgatorio*, ở mỗi bước trên đường, ngài đều hiện thân cho các cuộc chiến chống lại các thói hư; ngài là ngôi sao mai giúp nhà thơ xuất hiện từ khu rừng tối tăm và tìm kiếm núi Thiên Chúa; ngài là sự hiện diện không cùng, qua lời khẩn cầu danh ngài,

“Danh của loài hoa đẹp mà tôi từng cầu khẩn
Sáng chiều...” (*Đoạn XXIII, 88-89*),

đã chuẩn bị để người hành hương gặp gỡ Chúa Kitô và màu nhiệm Thiên Chúa.

Dante không bao giờ đơn độc trong cuộc hành trình của Ông. Ông để mình được hướng dẫn, đầu tiên bởi Virgil, một biểu tượng của lý trí con người, và sau đó là Beatrice và thánh Bernard. Giờ đây, nhờ sự chuyển cầu của Mẹ Maria, Ông có thể leo lên quê hương trên trời của chúng ta và tận hưởng trọn vẹn niềm vui vốn là khát vọng suốt đời của ông:

“Và tình chế
Trong trái tim tôi vị ngọt ngào từ nó sinh ra” (*Đoạn XXXIII, 62-63*).

Chúng ta không được cứu một mình, nhà thơ dường như lặp lại, ý thức được nhu cầu của mình:

“Tôi đến không phải từ chính tôi” (*Inf. X, 61*).

Cuộc hành trình cần được thực hiện với sự đồng hành của người khác, những người có thể hỗ trợ chúng ta và hướng dẫn chúng ta bằng sự khôn ngoan và thận trọng.

Ở đây ta thấy sự hiện diện của các người đàn bà trong thi phẩm có ý nghĩa xiết bao. Khi bắt đầu cuộc hành trình gian khổ của Dante, Virgil, người hướng dẫn đầu tiên của ông, đã an ủi và động viên Dante kiên trì vì có ba người đàn bà đang cầu bầu cho ông và sẽ hướng dẫn

những bước đi của ông: Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, đại diện cho đức ái; Beatrice, đại diện cho đức cậy; và Thánh Lucia, đại diện cho đức tin. Beatrice được giới thiệu trong những câu thơ xúc động sau đây:

“Tôi là Beatrice, người mời gọi bạn tiến bước;
Tôi đến từ đó, nơi tôi sẵn lòng trở về;
Tình yêu đã thúc đẩy tôi, khiến tôi phải lên tiếng” (*Inf.* II, 70-72).

Vì vậy, tình yêu dường như là phương thế duy nhất để cứu rỗi chúng ta, tình yêu thần thiêng biến đổi tình yêu con người. Beatrice, đến lượt nàng, nói tới sự chuyển cầu của một người đàn bà khác, Đức Trinh Nữ Maria:

"Một Mệnh Phụ dẫu dang trên Thiên đàng, người buồn rầu
Trước trở ngại này, trở ngại mà tôi gửi bạn tới,
Đề sự phán xét nghiêm khắc ở trên cao kia bị bề gãy"(94-96).

Thánh Lucia lúc đó can thiệp, nói với Beatrice:

“Này Beatrice,... lời ngợi khen Thiên Chúa đích thực,
Tại sao không giúp đỡ chàng, người yêu bạn như thế,
Vì bạn, chàng đã phát sinh từ bầy đàn thô thiển?" (103-105).

Dante nhận ra rằng chỉ có ai được tình yêu thúc đẩy mới có thể thực sự hỗ trợ chúng ta trong cuộc hành trình và đưa chúng ta đến sự cứu rỗi, đến cuộc sống đời mới và do đó đến hạnh phúc.

8. Thánh Phanxicô, người phôi ngấu của Công Nương Nghèo

Trong bông hồng trắng tinh khiết của những người được diễm phúc, với Đức Maria ở trung tâm rạng rỡ của nó, Dante đặt một số vị thánh mà cuộc đời và sứ mệnh được ông mô tả. Ông trình bày họ như những người nam và người nữ, trong những biến cố cụ thể của cuộc sống và bất chấp nhiều thử thách, đã đạt được mục đích tối hậu của cuộc đời và ơn gọi của họ. Ở đây tôi sẽ chỉ đề cập đến Thánh Phanxicô thành Assisi, như được mô tả trong Khổ thơ XI của *Paradiso*, lãnh vực của những người khôn ngoan.

Thánh Phanxicô và Dante có nhiều điểm chung. Thánh Phanxicô, cùng với các môn đệ của mình, rời khỏi tu viện và đi vào giữa dân chúng, trong các thị trấn nhỏ và đường phố của các thành phố, rao giảng cho họ và thăm nhà của họ. Bất thường đối với thời đại đó, Dante đã quyết định sáng tác thi phẩm tuyệt vời của mình về thế giới bên kia bằng tiếng bản địa, và đưa vào câu chuyện của mình các nhân vật cả nổi tiếng lẫn ít người biết, nhưng có phẩm giá bằng với những người cai trị thế giới này. Một đặc điểm chung khác cho cả hai là sự nhạy cảm của họ đối với vẻ đẹp và giá trị của sáng thế như là sự phản ánh và dấu ấn của Đấng Tạo Hóa. Trong lời diễn giải của Dante về Kinh Lạy Cha, chúng ta không thể nào không nghe thấy tiếng vọng của Ca Khúc Mặt Trời của Thánh Phanxicô:

“Muôn vật,
Ca tụng Danh Cha và sự toàn năng của Cha...” (*Purg.* XI, 4-5).

Trong Khổ thơ XI của *Paradiso*, sự so sánh này càng rõ ràng hơn nữa. Sự thánh thiện và khôn ngoan của Thánh Phanxicô nổi bật chính vì Dante, từ trên trời nhìn xuống trái đất, thấy

sự tầm thường thô thiển của những người tin tưởng vào của cải trần gian:

“Hỡi Ngài, Đáng chăm sóc những kẻ tử sinh cách kỳ cục,
Các tam đoạn luận thiếu xót xiết bao Khiến Ngài đập đôi cánh của mình quá thấp!” (1-3).

Toàn bộ lịch sử của Thánh Phanxicô, “cuộc đời đáng ngưỡng mộ” của ngài, xoay quanh mối liên hệ đặc biệt của ngài với Công Nương Nghèo:

“Nhưng để tôi có thể tiến bước một cách đỡ tối tăm hơn, từ nay
vì hai người yêu nhau này, Phanxicô và Nàng Nghèo,
hãy nghe lời nói tán mạn của tôi” (73-75).

Khổ thơ về Thánh Phanxicô nhắc lại những khoảnh khắc nổi bật trong cuộc đời của ngài, những thử thách của ngài và cuối cùng là khoảnh khắc khi ngài đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, nghèo khó và chịu đóng đinh, nhận được sự xác nhận tối hậu của Thiên Chúa khi ngài tiếp nhận các dấu thánh:

“Sau khi thấy các dân tộc này bất kham đối với việc hoán cải,
và để không ở đó vô ích,
Ngài trở về với hoa trái hương thảo Ý Đại Lợi,
Trên tảng đá giá buốt giữa Tiber và Arno,
Từ Chúa Kitô, ngài đã nhận được dấu ấn cuối cùng,
Mà trong suốt hai năm, ngài mang trong chân tay ngài” (103-108).

9. Chấp nhận chứng từ của Dante Alighieri

Lúc kết thúc việc thoáng nhìn này về công trình của Dante Alighieri, một kho tàng kiến thức, kinh nghiệm và suy tư gần như vô tận trong mọi lĩnh vực nghiên cứu về con người, chúng ta được mời suy gẫm về tầm quan trọng của nó. Sự phong phú của các nhân vật, các câu chuyện, các biểu tượng và hình ảnh gợi hình mà nhà thơ đặt ra trước mắt chúng ta chắc chắn đánh thức lòng ngưỡng mộ, thán phục và biết ơn của chúng ta. Ở Dante, chúng ta gần như có thể nhìn thấy tiền thân của nền văn hóa đa phương tiện của chúng ta, trong đó ngôn từ và hình ảnh, biểu tượng và âm thanh, thi ca và điệu vũ hội tụ để truyền tải một thông điệp duy nhất. Vì vậy, có thể hiểu được rằng thi phẩm của ông đã gợi hứng cho việc tạo ra vô số tác phẩm nghệ thuật thuộc mọi thể loại.

Nhưng công trình của nhà thơ tối cao cũng nêu lên nhiều câu hỏi đầy khiêu khích cho thời đại chúng ta. Ông có thể truyền đạt điều gì cho chúng ta trong thời đại ngày nay? Có phải Ông vẫn có điều gì muốn nói với chúng ta hay đề nghị với chúng ta? Thông điệp của ông có liên quan hoặc hữu ích cho chúng ta không? Nó vẫn còn thách thức chúng ta hay không? Nếu chúng ta có thể nói thay cho ông, thì ngày nay Dante không chỉ muốn được đọc, bình luận, nghiên cứu và phân tích. Đúng hơn, ông yêu cầu được nghe và thậm chí bắt chước; ông mời chúng ta trở thành bạn đồng hành của ông trong cuộc hành trình. Hôm nay, ông cũng muốn cho chúng ta thấy con đường dẫn đến hạnh phúc, con đường đúng đắn để sống cuộc sống nhân bản trọn vẹn, thoát ra từ khu rừng tăm tối trong đó, chúng ta đánh mất phương hướng và cảm thức giá trị đích thực của mình. Cuộc hành trình của Dante và viễn kiến của ông về cuộc sống bên kia cái chết không những là một câu chuyện để kể; chúng còn hơn một trình thuật về kinh nghiệm bản thân, dù đặc biệt ra sao.

Nếu Dante kể câu chuyện của mình một cách đáng ngưỡng mộ bằng cách sử dụng ngôn ngữ

bình dân, đó là bởi ông có một thông điệp quan trọng để truyền tải, một thông điệp nhằm đánh động tâm trí chúng ta, biến đổi và thay đổi chúng ta ngay cả lúc này, trong cuộc sống hiện tại này. Một thông điệp có thể và nên làm cho chúng ta đánh giá đầy đủ con người thật của chúng ta và ý nghĩa của những cuộc đấu tranh hàng ngày của chúng ta để đạt được hạnh phúc, sự thành toàn và cùng đích của chúng ta, quê hương đích thực của chúng ta, nơi chúng ta sẽ hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa, Tình yêu vô hạn và vĩnh cửu. Dante là một người thời ông với những nhạy cảm khác với các nhạy cảm của chúng ta trong một số lĩnh vực, nhưng chủ nghĩa nhân bản của ông vẫn hợp thời và có liên quan, một điểm tham chiếu chắc chắn cho những gì chúng ta hy vọng sẽ đạt được trong thời đại của chúng ta.

Do đó, thật phù hợp khi ngày kỷ niệm năm nay đóng vai trò một động lực làm cho công trình của Dante được biết đến và đánh giá cao hơn, để tiếp cận và hấp dẫn, không những đối với các sinh viên và học giả mà còn đối với tất cả những người tìm kiếm các câu trả lời cho những câu hỏi sâu sắc nhất của họ và mong muốn sống cuộc sống của họ cách trọn vẹn, bằng cách dẫn thân một cách có chủ đích trên hành trình đời sống và đức tin của chính họ, với lòng biết ơn vì hồng phúc và trách nhiệm tự do.

Do đó, tôi bày tỏ một đánh giá sâu sắc đối với các thầy cô say mê truyền đạt sứ điệp của Dante và dẫn nhập nhiều người khác vào sự phong phú về văn hóa, tôn giáo và đạo đức chứa đựng trong các công trình của ông. Tuy nhiên, di sản vĩ đại này kêu gọi được tiếp cận ở bên ngoài các giảng đường trường học và đại học.

Tôi kêu gọi các cộng đồng Kitô giáo, đặc biệt là ở các thành phố gắn liền với cuộc đời của Dante, các định chế học thuật và hiệp hội văn hóa cổ vũ các sáng kiến nhằm làm cho sứ điệp của ông được biết đến nhiều hơn trong sự trọn vẹn của nó.

Một cách đặc biệt, tôi khuyến khích các nghệ sĩ đem lại cho thi ca của Dante một tiếng nói, một khuôn mặt và trái tim, một hình thức, một màu sắc và một âm thanh bằng cách đi theo con đường cái đẹp mà ông từng đi qua một cách thành thạo bậc thầy. Và do đó, truyền đạt các chân lý sâu sắc nhất và công bố, bằng ngôn ngữ nghệ thuật của họ, một sứ điệp về hòa bình, tự do và tình huynh đệ.

Vào thời điểm đặc biệt này trong lịch sử, bị bao phủ bởi những tình huống vô nhân đạo sâu xa và sự thiếu tin tưởng và triển vọng cho tương lai, khuôn mặt của Dante, nhà tiên tri của hy vọng và là nhân chứng cho khát vọng hạnh phúc của con người, vẫn có thể cung cấp cho chúng ta những lời nói và gương sáng có thể khuyến khích chúng ta trên hành trình của mình. Dante có thể giúp chúng ta tiến bước một cách thanh thản và can đảm trên hành trình đời sống và đức tin mà mỗi người chúng ta được kêu gọi thực hiện, cho đến khi tâm hồn chúng ta tìm được sự bình an và niềm vui đích thực, cho đến khi chúng ta đạt được mục tiêu cuối cùng của toàn thể nhân loại:

“Tình yêu di chuyển mặt trời và các vì sao khác” (*Đoạn XXXIII, 145*).

Từ Điện Vatican, ngày 25 tháng 3, Lễ trọng thể Truyền tin Chúa, năm 2021, năm thứ chín trong triều Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Ghi chú

* Bản tiếng Anh của H. W. Longfellow (1867).

[1] Trong *Praeclara Summorum* (30 Tháng Tư, 1921): AAS 13 (1921), 209-217.

[2] Xem *Đd*, 210.

[3] Thư *Nobis ad Catholicam* (28 tháng 10, 1914): AAS 6 (1914), 540.

[4] *Diễn văn với Hồng Y Đoàn và Phủ doãn Rôma* (23 Tháng 12, 1965): AAS 58 (1966), 80.

[5] Xem AAS 58 (1966), 22-37.

[6] *Diễn văn với Các Tham Dự viên Hội Nghị do Hội Đồng Giáo Hoàng Cor Unum cổ vũ*, 23 tháng 1 2006: *Insegnamenti* 2006 II/1, 92-93.

[7] *Đd* 93.

[8] Xem No. 4: AAS 105 (2013), 557.

[9] *Sứ điệp gửi Hội đồng Giáo Hoàng về Văn Hóa*, (4 tháng 5, 2015): AAS 107 (2015), 551-552.

[10] *Đd* 552.

[11] *L'Osservatore Romano*, 10 tháng 10, 2020, p. 7.

[12] Xem *Confessions*, I, I, 1: PL 32, 661.